

Số: 17 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 5 năm 2014

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai, thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”;

Thực hiện Công văn số 297/UBND-HTQT ngày 31/3/2014 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài hỗ trợ đầu tư phát triển, nhằm tạo sự chuyển biến về phát triển cơ sở hạ tầng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất gắn với thị trường; nâng cao trình độ dân trí và đội ngũ cán bộ người dân tộc, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc ở các ấp, xã đặc biệt khó khăn một cách bền vững, giảm khoảng cách chênh lệch phát triển giữa các dân tộc và giữa các địa phương trong tỉnh, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và giữ vững ổn định chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Thu hút các nguồn vốn hỗ trợ chính thức (ODA), tổ chức phi Chính phủ (NGO) và trong cộng đồng để thực hiện:

a) Phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí và xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc:

- Công tác đào tạo là nhiệm vụ quan trọng cho việc thực hiện chương trình dự án, cần quan tâm tập trung cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của cộng đồng và đội ngũ cán bộ cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các nội dung thiết thực, tập trung vào bồi dưỡng kỹ năng quản lý chương trình, dự án tầm quan trọng của phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao hiệu quả tham gia thực hiện và giám sát của cộng đồng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật, bảo đảm đủ về số lượng và hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đủ kiến thức, kỹ năng về quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số nói riêng và tỉnh Cà Mau nói chung.

**b) Đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:**

Công trình hạ tầng phải gắn kết chặt chẽ, phù hợp với quy hoạch sản xuất và sắp xếp dân cư, cơ cấu đầu tư phải hợp lý với từng địa phương, cơ sở; trong chỉ đạo cần có sự quan tâm lồng ghép tốt các dự án khác trên địa bàn để đồng bộ cùng thực hiện, tránh đầu tư chồng chéo, hướng về những công trình xã, ấp là chủ yếu, tiếp tục ưu tiên tập trung vào công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, công trình giao thông, cần đảm bảo cho việc lưu thông đường bộ trong vùng dân tộc với các vùng lân cận khác.

**c) Đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, đẩy nhanh xóa đói giảm nghèo:**

- Tích cực tham gia thực hiện Đề án nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, xây dựng tập quán sản xuất mới tiến bộ gắn với tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa và cung cấp vật tư, phục vụ sản xuất, hỗ trợ các mặt hàng thiết yếu để phục vụ đời sống của nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực và có ý nghĩa căn bản cả về cơ cấu ngành nghề, phát triển cây, con có giá trị hàng hóa cao, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất và đến hộ gia đình trên địa bàn được thụ hưởng.

- Bổ sung và nâng cao trình độ kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp cận nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, sử dụng đất đai, có hiệu quả. Hỗ trợ các hoạt động tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chỉ đạo hỗ trợ phát triển sản xuất, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y; vệ sinh an toàn thực phẩm giúp người nghèo tiếp cận các dịch vụ và kiến thức khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao nhận thức và vận dụng vào kế hoạch sản xuất của hộ, nhóm hộ đã được xác định để phát triển sản xuất trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ giống vật nuôi, thủy sản; cây trồng các loại, có năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện của từng vùng; hỗ trợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thú y, vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ xây dựng mô hình chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản; mô hình sản xuất gắn với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; mô hình chuyên dịch cơ cấu kinh tế vùng đồng bào dân tộc.

**d) Hỗ trợ nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu:**

Hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, nhằm cải thiện đời sống sinh hoạt hàng ngày; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe, trang bị kiến thức phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường sống, ứng phó với tình trạng lốc xoáy, sạt lở ven sông và nước biển dâng.

**đ) Chăm sóc sức khỏe, giảm thiểu HIV/AIDS:**

Tăng cường trang thiết bị y tế, nâng cao trình độ đối với đội ngũ y, bác sỹ tuyến cơ sở cho vùng dân tộc thiểu số, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS.

e) Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc và bảo vệ quyền của người dân tộc thiểu số:

Thu hút đầu tư xây dựng các điểm trường dạy chữ, tiếng dân tộc thiểu số, đào tạo giáo viên dạy chữ tiếng dân tộc, xây dựng sửa chữa các điểm chùa, nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng, các thiết chế văn hóa đối với từng cộng đồng dân tộc thiểu số.

g) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ liên quan đến lĩnh vực hợp tác đầu tư:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế và xây dựng, quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ nước ngoài cho đội ngũ cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư trong suốt quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến hợp tác quốc tế và sau khi được chuyển giao.

### **3. Đối tượng:**

a) Đối tượng thu hút: Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương, các tổ chức NGO và các cá nhân ở nước ngoài.

b) Đối tượng thụ hưởng: Vùng dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn; hộ nghèo, cận nghèo và các dân tộc thiểu số ít người.

### **4. Phạm vi, thời gian thực hiện:**

a) Phạm vi hỗ trợ của đề án: Hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, tri thức, kinh nghiệm và chuyển giao khoa học, công nghệ.

b) Thời gian thực hiện Đề án: Giai đoạn 2014 - 2020.

### **5. Yêu cầu:**

a) Chú trọng hiệu quả, bền vững và an ninh trật tự trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Các nguồn lực phải tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết, tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của tỉnh.

c) Các cơ chế, chính sách phải khảm thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.

## **II. NGUỒN VỐN, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn vốn:**

a) Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ và cá nhân ở nước ngoài.

b) Vốn đối ứng: Nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

## 2. Cơ chế chính sách:

### a) Cơ chế về thông tin và thủ tục hành chính:

- Triển khai, thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số.

- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác nhu cầu về chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số. Đề xuất ban hành một số chính sách đặc thù phù hợp với tình hình nhằm thu hút tài trợ nước ngoài vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, phát triển hạ tầng phù hợp với lợi thế của vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường phối hợp giữa chủ đầu tư dự án với các nhà tài trợ nước ngoài, giữa các ngành, các cấp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án ở vùng dân tộc thiểu số.

### b) Cơ chế chính sách về tài chính:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho các chương trình, dự án có yêu cầu đối ứng thực hiện trên địa bàn.

- Trên cơ sở miễn, giảm thuế thu nhập và hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định của pháp luật hiện hành và các chính sách về miễn giảm thuế thu nhập thêm một thời gian nhất định kể từ khi dự án đi vào hoạt động

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm và giám sát của các bên, cộng đồng trong suốt quá trình lập, triển khai và kết thúc dự án.

### c) Cơ chế chính sách về đất đai:

- Chính quyền địa phương các cấp chịu trách nhiệm trong việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các chương trình, dự án từ nguồn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi vào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn; trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và của địa phương.

- Đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng loại đất sản xuất, đất rừng theo mô hình cộng đồng phù hợp với phong tục tập quán của từng vùng dân tộc thiểu số phục vụ các chương trình, dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

### d) Cơ chế chính sách về khoa học công nghệ:

- Bảo đảm quyền, lợi ích của các bên chuyển giao công nghệ, bao gồm cả việc tài trợ bằng công nghệ để thực hiện các dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Giá trị của công nghệ được chuyển giao hoặc dùng để hỗ trợ theo yêu cầu của nhà tài trợ và cam kết của Việt Nam.

- Khuyến khích tiếp nhận, chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm từ các nhà tài trợ nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất.

### đ) Cơ chế chính sách về quản lý và đào tạo nguồn nhân lực:

- Thống nhất quản lý từ tỉnh đến cơ sở các hoạt động liên quan đến các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số của tỉnh theo phân cấp của Trung ương và theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý các chương trình, dự án có vốn đầu tư nước ngoài; tạo điều kiện cho những cán bộ có năng lực được biệt phái làm việc cho các dự án và đảm bảo được tiếp tục quay trở lại cơ quan cũ làm việc khi dự án hoàn thành.

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các dự án đầu tư từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, vốn vay ưu đãi ở vùng dân tộc thiểu số. Khuyến khích sử dụng lao động tại vùng dân tộc thiểu số phục vụ cho các dự án; ưu tiên việc dạy nghề, đào tạo lao động tại chỗ và sử dụng những cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ khả năng tham gia trợ giảng trong đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số.

### 3. Những giải pháp:

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, đất đai, nguồn nhân lực phục vụ cho các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn vùng dân tộc của tỉnh.

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cà Mau giai đoạn 2014 - 2020 các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố Cà Mau xây dựng nội dung chương trình và dự án để có kế hoạch phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị trong việc vận động tài trợ; đồng thời đảm bảo các điều kiện cần thiết để tiếp cận thông tin, khảo sát thực tế, đàm phán xây dựng dự án, phê duyệt dự án...

- Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin giữa các ngành, các cấp về các hoạt động đối ngoại liên quan đến các chương trình, dự án hợp tác quốc tế hàng năm, tổ chức diễn đàn cung cấp thông tin về chiến lược các nhà tài trợ, chia sẻ kinh nghiệm của các dự án trong vùng dân tộc thiểu số, hướng các nguồn viện trợ, vốn vay ưu đãi vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm đủ vốn đối ứng theo thỏa thuận giữa các bên tham gia để triển khai thực hiện chương trình, dự án; đồng thời ngân sách đảm bảo duy trì quản lý, sử dụng và mở rộng mô hình sau khi dự án kết thúc.

- Ưu tiên giải phóng, đền bù, tạo quỹ đất sạch cho các dự án tài trợ hoặc các dự án liên doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Trên cơ sở những quy định hiện hành về công tác đào tạo dạy nghề, ngân sách Nhà nước ưu tiên hỗ trợ thêm chi phí đào tạo, dạy nghề phục vụ các chương trình, dự án đầu tư nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định, tạo môi trường thuận lợi thu hút các dự án đầu tư của nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện tốt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế đã ký kết; đồng thời tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác và tìm kiếm các đối tác mới để đầu tư phát triển cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hàng năm ngoài nguồn chi thường xuyên của các sở, ban, ngành và các địa phương; ngân sách tỉnh cần bổ sung nguồn vốn cần thiết để xây dựng các dự án, nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, gỡ gỡ trao đổi giữa các bên tham gia và vận động các nhà tài trợ trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn viện trợ và vốn vay ưu đãi. Thực hiện thường niên công tác giám sát, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh phù hợp với điều kiện và tình hình mới nhằm nâng cao hiệu quả của nguồn viện trợ và vốn vay ưu đãi.

#### **4. Tổ chức thực hiện:**

##### **a) Ban Dân tộc có trách nhiệm:**

- Là cơ quan Thường trực tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến Đề án hợp tác quốc tế.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình, dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cung cấp thông tin tới các đối tác và Ủy ban Dân tộc, quan tâm đến viện trợ vùng dân tộc thiểu số; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, dự án trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị hướng dẫn xây dựng các chương trình, dự án và tổ chức các hoạt động kêu gọi tài trợ vào vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt cơ chế tài chính và công tác quản lý tài chính áp dụng đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn viện trợ, nguồn vốn vay ưu đãi dành cho vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý về nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi vào vùng dân tộc thiểu số. Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng, thẩm định nội dung, chương trình, dự án và tổ chức xúc tiến vận động tài trợ hoặc trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn tài trợ vào vùng dân tộc thiểu số theo quy định.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và cơ quan có liên quan bố trí nguồn vốn đối ứng, xây dựng cơ chế tài chính và triển khai các hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn vốn này.

d) Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, Ban Dân tộc và các cơ quan có liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà tài trợ.

đ) Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng nội dung, chương trình, dự án và tổ chức xúc tiến vận động viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ theo chương trình, kế hoạch hàng năm của tỉnh.

e) Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ mục tiêu, giải pháp của các chương trình, dự án có trách nhiệm lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành mình phụ trách; đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách và chương trình, dự án cụ thể để thu hút, vận động các nhà tài trợ nước ngoài hoặc hệ thống ngành dọc ưu tiên cho vùng dân tộc thiểu số thuộc phạm vi chức năng quản lý. Quản lý, giám sát và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án do sở, ngành phụ trách về Ủy ban nhân dân tỉnh, thông qua Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo.

g) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có vùng đồng bào dân tộc thiểu số chỉ đạo việc xây dựng đề xuất các chương trình, dự án cần kêu gọi viện trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài gửi về Ban Dân tộc, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh hàng năm; đồng thời chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý, triển khai, sử dụng có hiệu quả các chương trình, dự án được đầu tư, tài trợ của các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài; định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án tài trợ về Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh qua Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP Hiếu Hùng;
- CVVX (T);
- Lưu: VT, Mill.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Hải**